TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 26/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức và ông Lê Bá Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Khải – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 -Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 –Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Trần DA Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2025, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST- HS ngày 29/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST- HS ngày 12/9/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang A, sinh năm 2001; giới tính: Nam; nơi ĐKHKTT: tổ 5, phường D, quận B, thành phố Hà Nội, nay là tổ 5, phường P, thành phố Hà Nội; học phổ thông: 12/12 (bị cáo khai tại phiên toà là 6/12); nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Không có và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1955; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; không tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa là điểm cầu Trại tạm giam số 1 công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị hại: Anh Trần Văn Ng, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Thị trấn Đ, huyện N, tỉnh Bắc Giang, nay là thị trấn Đ, xã N, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

Cán bộ tin học Tòa án nhân dân khu vực 9- Bắc Ninh: Ông Nguyễn Chí Quân.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/3/2025, bị cáo Nguyễn Quang A đã có hành vi giả vờ hỏi mua và đi thử chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 125i, Biển kiểm

soát (BKS) 98F1 – 308.11 của A Trần Văn Ng. Quá trình đi thử xe, bị cáo lái xe còn anh Ng ngồi sau đi trên quốc lộ 17 hướng về Hà Nội đến gần địa phận Hà Nội thì bị cáo phanh gấp và dùng chân trái đá túi xách màu đen rơi xuống đường và nhờ anh Ng ngồi sau xe xuống nhặt giúp. Khi anh Ng xuống xe để nhặt túi thì bị cáo nhanh chóng phóng xe SH biển kiểm soát 98F1 – 308.11 bỏ chạy hướng về Hà Nội. Chiếc xe bị chiếm đoạt trị giá 61.000.000đ hiện đã thu hồi được và trả lại cho anh Ng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách da màu đen; 01 BKS 29K1 -868.88; 01 điện thoại Iphone Xr màu vàng, gắn sim số 0375676016 đã qua sử dụng của Nguyễn Quang A.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của những người đăng bán xe không giấy tờ trên mạng xã hội Facebook để bán lấy tiền tiêu xài. Quá trình sử dụng mạng xã hội Facebook, bị cáo dùng tài khoản Facebook có tên hiển thị là Nguyễn Đình Nam. Bị cáo là thành viên của "Hội sh kgt miền bắc uy tín" là nhóm mua bán xe SH không giấy tờ. Ngày 06/3/2025, bị cáo thấy một tài khoản facebook tên Trúc Nguyễn đăng bài rao bán 01 chiếc xe SH màu đen, không có giấy tờ với giá 31 triệu đồng. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này nên đã nhắn tin nói chuyện về việc mua bán chiếc xe với người đăng bán qua Messenger. Người sử dụng tài khoản Trúc Nguyễn hẹn ngày 07/3/2025 đi về phường X, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường S, tỉnh Bắc Ninh) để xem xe và giao dịch mua bán.

Đến khoảng 14 giờ ngày 07/3/2025, bị cáo tìm mua 01 túi xách da màu đen ở Hồ Gươm với giá 120.000đ của một người không quen biết, bán ở vỉa hè mục đích mang đi để khi đi thử xe nếu chủ xe đi cùng thì bị cáo sẽ giả vờ làm rơi túi và nhờ chủ xe xuống lấy hộ. Khi chủ xe xuống lấy túi xách thì bị cáo phóng xe bỏ chạy. Sau đó, bị cáo đi xe buýt từ Hồ Gươm đến địa phận khu đô thị Hxuống phường X, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường S, tỉnh Bắc Ninh). Trên đường đi, người sử dụng tài khoản Trúc Nguyễn nhắn tin gửi số điện thoại 0896332888 của anh Ng để bị cáo liên hệ bảo anh Ng đến đón để đi xem xe tại quán ốc Ng Béo tại khu đô thị Bắc Hà, phường S do anh Ng làm chủ. Tại đây, khi bị cáo kiểm tra chiếc xe SH BKS 98F1 – 308.11 thì có giấy đăng ký xe đầy đủ mang tên Trần Văn Ng, bị cáo nghĩ giấy tờ xe là giả và nghĩ chiếc xe nêu trên là không có giấy tờ. Lúc này, vào khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo giả vờ đồng ý mua chiếc xe SH với giá 31 triệu đồng và đề nghị đi thử xe để kiểm tra xe. Anh Ng đồng ý cho bị cáo đi thử xe và ngồi phía sau bị cáo. Bị cáo để chiếc túi xách màu đen, bên trong không có gì ở chỗ để chân của người lái rồi điều khiển xe SH BKS 98F1-308.11 từ quán ốc của anh Ng tại khu đô thị Hđi ra cổng khu đô thị Kh, rẽ trái về hướng Hà Nội theo Quốc lộ 17. Đi được 1 đoạn thì bị cáo phanh gấp và dùng chân trái đá túi xách màu đen rơi xuống đường. Sau đó bị cáo bảo anh Ng ngồi sau xe xuống nhặt giúp chiếc túi. Khi anh Ng vừa xuống xe để nhặt túi thì bị cáo nhanh chóng phóng xe SH BKS 98F1 – 308.11 bỏ chạy về hướng Hà Nội. Anh Ng hô và đuổi theo nhưng không kịp. Bị cáo đi được khoảng 6 – 7 km, rồi đi vào một quán sửa

xe ở đường (bị cáo không nhớ tên quán, địa chỉ của quán này). Bị cáo bảo chủ quán sửa xe tháo giúp chiếc biển kiểm soát gắn ở xe thì chủ quán đồng ý và tháo biển kiểm soát giúp bị cáo nhưng không tháo được nên bị cáo mượn kìm ở quán để tự tháo, tháo xong, bị cáo trả chủ quán 15.000đ. Bị cáo cầm biển kiểm soát vừa tháo được để ở chỗ để chân phái trước và tiếp tục đi hướng về Hà Nội. Trên đường đi đến đoạn đường vắng nhà dân và người đi đường, bị cáo cầm BKS vừa tháo ra ném xuống rìa đường (bị cáo không nhớ vị trí chỗ đã ném). Sau đó bị cáo điều khiển xe về đoạn đường vắng không có nhà dân, không có người qua lại thuộc thôn Ng, phường M, quận B, thành phố Hà Nội và gọi người không quen biết là thợ khoá đến đánh chìa khoá xe SH vừa chiếm đoạt được với giá 800.000đ. Bị cáo điều khiển xe SH BKS 98F1.308.11 đi về nhà ở tổ 5, phường D, quận B, thành phố Hà Nội để cất chờ tiêu thụ. Đến ngày 11/3/2025, bị cáo điều khiển xe SH BKS 98F1 -308.11 (lúc này xe không gắn BKS) chiếm đoạt được đến phố Trần Nhật Duật, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (bị cáo không nhớ tên, địa chỉ của cửa hàng này) mua BKS 29K1 – 868.88 gắn vào chiếc xe SH để tránh bị phát hiện.

Đến ngày 03/4/2025, anh Trần Văn Ng không liên lạc được với bị cáo nên đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh để trình báo về việc ngày 07/3/2025 bị cướp giật tài sản là chiếc xe SH BKS 98F1- 308.11 và giao nộp 01 túi xách da màu đen.

Cùng ngày 02/4/2025, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đăng bài bán chiếc xe SH trị giá 31 triệu đồng lên "Hội sh kgt miền Bắc" thì có tài khoản "Thích đủ thứ" nhắn tin hỏi mua hẹn đến cổng công ty Sam Sung ở khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh để xem xe và giao dịch mua bán. Khi bị cáo điều khiển xe SH gắn BKS 29K1 868.88 đi đến khu vực công ty Sam Sung thì bị công an xã Tr, tỉnh Bắc Ninh kiểm tra. Khi kiểm tra, bị cáo không xuất trình được giấy tờ đăng ký của xe nên công an xã Tr mời bị cáo về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh, bị cáo xin đầu thú và giao nộp lại chiếc xe mô tô và 01 điện thoại Iphone XR màu vàng, gắn sim số 0375646016 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 04/4/2025, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh ra yêu cầu định giá tài sản số 4124 đề nghị hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T định giá xác định giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 125i, BKS 98F1.308.11, số khung RLHJF951XLY017807, số máy JF95E1020933 tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 07/3/2025.

Tại kết luận định giá tài sản số 50 ngày 20/11/2025 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã T kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe SH 125i, BKS 98F1.308.11, số khung RLHJF951XLY017807, số máy JF95E1020933 có giá trị là 61.000.000đ.

Ngày 02/6/2025, cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh ra quyết định trưng cầu giám định số 5218 – CSHS trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Bắc Ninh giám định BKS 29K1 – 868.88 là biển thật hay biển giả. Tại kết

luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: biển kiểm soát gửi đến giám định không có mẫu so sánh tại phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Ninh.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành kiểm tra điện thoại của anh Trần Văn Ng và bị cáo, nội dung trong điện thoại phù hợp với lời khai bị hại.

Cáo trạng số: 23/CT- VKS-KV9, ngày 29/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh: Truy tố bị cáo Nguyễn Quang A về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 171 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm c khoản 2 điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 BLHS. Xử phạt Nguyễn Quang A từ 38 đến 44 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 túi xách da màu đen. 01 BKS 29K1 -868.88. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone XR màu vàng. Tịch thu tiêu huỷ 01 sim số 0375656046 gắn trong điện thoại nêu trên.

Trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát mà không có ý kiến tranh luận, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này không bị khiếu nại nên đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản tiếp nhận người đầu thú, đơn tố giác tội phạm của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương thức, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra. Các đồ vật, tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 07/3/2025, bị cáo Nguyễn Quang A đã có hành vi giả vờ hỏi mua và đi thử chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe SH 125i, Biển kiểm soát (BKS) 98F1 – 308.11 của A Trần Văn Ng. Quá trình đi thử xe, bị cáo lái xe còn A Ng ngôi sau đi trên Quốc lộ 17 hướng về Hà Nội đến gần địa phận Hà Nội thì bị cáo phanh gấp và dùng chân trái đá túi xách màu đen rơi xuống đường và nhờ anh Ng ngồi sau xe xuống nhặt giúp. Khi anh Ng xuống xe để nhặt túi thì bị

cáo nhanh chóng phóng xe SH biển kiểm soát 98F1 – 308.11 bỏ chạy hướng về Hà Nội. Chiếc xe bị chiếm đoạt trị giá 61.000.000đ hiện đã thu hồi được và trả lại cho anh Ng.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 BLHS.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể được Bộ luật Hình sự bảo vệ đó là xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo dùng thủ đoạn giả vờ đi thử xe và đá chân làm rơi chiếc túi xách xuống đường để nhờ anh Ng nhặt giúp và nhanh chóng tẩu thoát nhằm chiếm đoạt tài sản của nạn nhân để tiêu xài bất chấp hậu quả, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Tội phạm bị cáo thực hiện là rất nghiệm trọng nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy, cần cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian tham gia quân đội, được tặng giấy khen của chủ tịch UBND quận B nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 171 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Facebook có tên hiển thị "Trúc Nguyễn", quá trình điều tra, căn cứ lời khai của bị cáo Quang A và anh Ng chưa xác định được đối tượng cụ thể nên cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc BKS 98F1 – 308.11, bị cáo khai nhận đã vứt ở rìa đường, địa điểm không xác định được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả.

Đối với người đàn ông chưa xác định được danh tính đã đánh chiếc chìa khoá xe mô tô và người bán biển số không xác định cho bị cáo Quang A. Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau.

[4] Trách nhiệm dân sự: anh Trần Văn Ng đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án gồm: 01 túi xách da màu đen là vật không còn giá trị sửa dụng nên tịch thu tiêu huỷ; 01 BKS 29K1 -868.88 là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ; 01 điện thoại Iphone Xr màu vàng, gắn sim số 0375676016

đã qua sử dụng của Nguyễn Quang A là công cụ bị cáo liên lạc với Trúc Nguyễn và với anh Ng để phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với điện thoại và tịch thu tiêu huỷ số sim nêu trên.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang A** phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 329 BLTTHS; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang A 38 (*Ba mươi tám*)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 04/4/2025. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 túi xách da màu đen; 01 BKS 29K1 -868.88; 01 sim số 0375676016 gắn trong điện thoại Iphone Xr màu vàng.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone Xr màu vàng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Ninh và phòng thi hành án dân sự khu vực 9 -Bắc Ninh.

3. Án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Quang A phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *Tòa án, VKS tỉnh Bắc Ninh;*
- *VKS và phòng THADS khu vực 9 – Bắc Ninh;*
- *Cán bộ thi hành án hình sự;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, Văn phòng.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký
Vũ Thị Minh Nguyệt